

## TIỂU THUYẾT CÁ HỒI – CẢM QUAN PHÊ PHÁN CON NGƯỜI TỪ GÓC NHÌN SINH THÁI

TRẦN XUÂN TIẾN\*

### TÓM TẮT

*Tiểu thuyết Cá hồi - 연어 của Ahn Do Hyun – 안도현 thể hiện rõ ý nghĩa cảnh báo về nguy cơ sinh thái. Thông qua những ẩn dụ về hành trình trở về nguồn cội của loài cá hồi, cùng những diễn ngôn giễu nhại, tác phẩm rung lên hồi chuông về cách nhận thức và ứng xử của con người đối với tự nhiên. Mặt khác, tác phẩm cũng trình bày niềm tin tưởng về sự chan hòa phồn thịnh của tự nhiên muôn loài.*

**Từ khóa:** Cá hồi, Ahn Do Hyun, nguy cơ sinh thái.

### ABSTRACT

#### **The Salmon – criticizing humans from an ecological view**

*The Salmon (연어) by Ahn Do Hyun (안도현) demonstrates clearly the warning about ecological risks. Through metaphors of the journey back to the root of the salmon, and parodic discourse, the work rings a warning bell about the perceptions and behaviors of humans towards nature. On the other hand, the work also presents the belief about the prosperous harmony of nature.*

**Keywords:** The Salmon, Ahn Do Hyun, ecological risk.

### 1. Đặt vấn đề

“Làm thế nào để chúng ta có thể góp phần phục hồi môi trường, không chỉ trong không - thời gian của chúng ta, mà còn bằng chính khả năng tự thân với tư cách là những người giảng dạy văn học? Câu trả lời nằm ở việc chúng ta cần nhận thức được rằng các vấn đề về môi trường hiện nay chủ yếu là do chính chúng ta tạo ra, hay nói cách khác, là do sản phẩm của văn hóa”<sup>1</sup>. Đó là nhận định của Cheryl Glotfelty trong bài viết *Nghiên cứu văn học trong một thời đại khủng hoảng môi trường* (Literary studies in an age of environmental crisis) [8]. Thực vậy, chỉ khi xác lập lại quan niệm về mối

quan hệ bình đẳng giữa môi sinh tự nhiên và loài người, chỉ khi soát xét lại một cách sòng phẳng về những khuynh hướng giá trị, những thái độ cũng như cách hành xử của mình với thiên nhiên tạo vật thì con người mới có thể khôi phục lại bản nguyên hiện trạng của thế giới tự nhiên, mới không phải gánh chịu những đòn giáng trả mang tính nhân quả tất yếu từ thiên nhiên vũ trụ, để rồi tự mình dồn ép chính mình vào tình thế của sự hủy diệt. Vì rằng, chỉ “khi môi trường ổn định thì sinh vật sống ổn định, còn khi môi trường bị hủy hoại thì sinh vật cũng bị ảnh hưởng” [7, tr.5]. Với định hướng tư tưởng như thế là một phương cách hữu

\* HVCH, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP HCM; Email: tranxuantien188@gmail.com

hiệu nhằm chuộc lỗi với tự nhiên, cứu rỗi loài người, “*phê bình sinh thái là phép nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên (...) phê bình sinh thái mang đến phương pháp tiếp cận trái đất là trung tâm để nghiên cứu văn học*”<sup>2</sup>, từ đó rung lên những hồi chuông cảnh tỉnh nguy cơ sinh thái.

Tiểu thuyết *Cá hồi* của nhà văn Ahn Do Hyun như một phản ứng điển ngôn văn học đặc tả về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên mà biểu hiện ở đây là loài cá Hồi. Thấm đẫm cảm quan sinh thái, Ahn Do Hyun mở đầu tác phẩm bằng những tuyên ngôn mạnh mẽ: “*Vấn đề lớn nhất chính là sự ích kỉ của loài người, làm hệ sinh thái tự nhiên bị hủy hoại*” [1, tr.7], “*muốn hoàn toàn yêu và hiểu cá hồi cần phải có con mắt biết trông ngang để nhìn cá hồi một cách bình đẳng*” [1, tr.11]. Với lối viết tựa ngụ ngôn, tiểu thuyết *Cá hồi* hàm chứa những thông điệp lớn về một tình yêu mà con người nên có đối với loài cá hồi nói riêng, đối với thiên nhiên nói chung.

## 2. Nội dung

### 2.1. Ấn dụ của hành trình

Tiểu thuyết *Cá hồi* là câu chuyện về hành trình của những cuộc đời cá hồi, ở đó, trong vòng quay tồn tại, cá hồi được sinh ra ở sông, sống ở biển, rồi lại lội ngược dòng tìm về sông - nơi mình đã sinh ra, để đẻ rứng. Như bao đồng loại, hai cô cậu cá hồi Mất Trong và Ánh Bạc từng ngày phải đối mặt với những vương mắc về thế giới xung quanh cùng những khó khăn trong cuộc sinh tồn, thậm chí là hiểm nguy rình rập tính mạng bản thân.

Trải qua nhiều chặng đường gian nan, vượt thoát những cơn sóng dữ ở biển Bering Bắc Thái Bình Dương, hai cô cậu cá, trong sự trưởng thành vừa đón đầu vừa tự hào, đã dần tháo gỡ những thắc mắc về nguồn gốc của loài, về câu hỏi ý nghĩa của cuộc đời, về cách nhìn nhận thế giới xung quanh. Thời điểm quan trọng của sinh mệnh rồi cũng đến, cá hồi Ánh Bạc và Mất Trong cùng đàn cá hồi phải vượt thác để về với khúc sông nơi mình đã chào đời. Lần lượt từng cá hồi “*rẽ toang dòng nước dữ, tỏa sáng lấp lánh rồi bay vọt lên không trung*” [1, tr.107]. Có những cá hồi thất bại, nhưng rồi, các “*cá hồi thất bại ấy quay lại cuối hàng đợi nhảy lại. Dù là ba hay bốn lần, cho kì đến lúc thành công*” [1, tr.107]. Cuối cùng, sau khi đã lột ỏ và đẻ trứng nơi những khúc sông cạn rải nhiều sỏi cuội, như các cá hồi khác, Ánh Bạc và Mất Trong từ giã cõi nhân gian với tư thế tuần tiết thiêng liêng để hòa mình cùng dòng nước mẹ.

Hành trình hồi hương để sinh sản của cá hồi là hành trình tự nhiên mang đặc tính giống loài nhưng đồng thời, nó cũng hàm chứa ý nghĩa ẩn dụ về hai hành trình lớn khác. Một là hành trình tìm kiếm bản thân, truy nguyên bản thể, tự vấn mục đích của cuộc đời. Hành trình trở về cố hương của loài cá hồi là hành trình trở về với cái nguyên khởi, trở về xuất phát điểm của sự sống. Sau những cuộc trải nghiệm kiếm tìm, những lữ khách có thể đau khổ, mất mát, thậm chí hi sinh cả tính mạng, nhưng tất cả đều tìm được về với bản nguyên. Nhân vật

khác đi, trong tất cả phương diện, không còn như lúc khởi đầu câu chuyện. Khi trò chuyện cùng cá hồi Ánh Bạc, Dòng Sông Xanh đã cất nghĩa: “*Ngược lên nguồn nghĩa là đi tìm kiếm thứ bây giờ không nhìn thấy (...) cũng giống như hi vọng hay mơ ước (...) là việc khổ nhọc nhưng cao đẹp*” [1, tr.54]. Thông qua những lần trò chuyện với Dòng Sông Xanh, cá hồi Ánh Bạc tìm được những đáp án về nguồn gốc của bản thân. Một cuộc hành hương của nội tâm như thế đã diễn ra song hành cùng cuộc hành hương của thể xác - quá trình loài cá hồi quay về với nơi mình được sinh ra. Hai là hành trình nhận thức vị trí của giống loài mình trong toàn bộ sinh thái tự nhiên với việc lấy chủ nghĩa sinh thái trung tâm luận làm nền tảng của tư tưởng. Sự tự ý thức ấy không chỉ được hiển đạt thông qua những hành động của Dòng Sông Xanh (nuôi dưỡng và chở che đàn cá hồi), của Bạc Đá (giúp đưa bước chân người vượt qua những đoạn suối gập ghềnh), của cá hồi Mất Trong (cứu cá hồi Ánh Bạc thoát khỏi Gấu Nâu)... mà còn thông qua những tâm tư suy nghĩ, những lời phát biểu, những đoạn đối thoại của cá hồi Ánh Bạc. Hành trình hồi hương nhằm truy nguyên và nhận thức ấy của cá hồi phải chăng cũng chính là hành trình của con người?

Trong hai hành trình vừa dẫn giải, với con người, nếu như hành trình tìm kiếm bản thể luôn được ngày đêm tra vấn thông qua nhiều hình thức từ các luận thuyết của tư tưởng triết học đến những khám phá của khoa học kỹ thuật thì hành

trình thức nhận vị trí của con người trong phôi cảnh lớn của toàn bộ sinh thái hoặc đã bị nhận thức một cách méo mó, lệch lạc (con người là chúa tể muôn loài, con người là tinh hoa của muôn loài) hoặc đã bị lờ đi, né tránh đi. Rõ ràng, con người không chỉ cần biết mình là ai, mình từ đâu đến, mà còn phải nhận thức được vị trí bình đẳng của mình - như bao loài vật khác - trong toàn bộ môi sinh. Hay như Milan Kundera, trong *Nghệ thuật của tiểu thuyết*, đã thẳng thắn chỉ ra rằng “*sự phát triển của khoa học đẩy con người vào những đường hầm của các bộ môn riêng biệt. Càng đi tới sự hiểu biết của mình, con người càng mất đi cái nhìn tổng thể về thế giới và cái nhìn về chính mình, và như vậy bị rơi vào cái mà Heidegger, môn đệ của Husserl, gọi một cách thật đẹp và gần như thần diệu là ‘sự quên mất con người’*”<sup>3</sup>. Phải chăng, trong nhiều “sự quên mất” ấy, con người đã quên đi mối liên hệ thiết thân giữa mình với sinh thái? “*Biết nguyên lí và vẻ đẹp của tự nhiên cũng tức là biết bản thân là một phần của tự nhiên. Duy có loài người trên mặt đất cho dù là một phần của tự nhiên song lại xem thường tự nhiên, là vẫn đang mù mờ không biết đến sự thật quan trọng này. Dòng sông từ bao lâu đến giờ vẫn tội nghiệp cho loài người về chuyện ấy*” [1, tr.67]. Những cuộc đối thoại bằng cả trí tuệ và trái tim như thế, xuất hiện trong tiểu thuyết *Cá hồi*, là phần nào dấu vết của tinh thần vạn vật hữu linh đã có từ xa xưa trong quan niệm của người phương Đông. Và nay, được lật trở để cùng suy ngẫm với tâm tư

chung của toàn thể giới trong những diễn ngôn hoàn toàn mới mẻ. Đó là hành trình con người nhìn vào chính “sự quên mất” của mình, khảo sát những gì đã bị mờ xóa đi theo thời gian, từ đó, khôi phục hiện trạng cần có trong nhận thức của con người về sinh thái: con người - chỉ là đang sống trong một thế giới do mình chế biến ra từ những chất liệu của thiên nhiên; con người - vốn dĩ không thể tách lìa khỏi thiên nhiên.

Ở tiểu thuyết *Cá hồi*, độc giả còn bắt gặp hành trình của những chiếc Lá Phong mùa thu rụng. “*Đã gần cuối thu. Đây là lúc có thể trông thấy những chiếc lá phong nhuộm đỏ đáp xuống sông trôi lững lờ theo dòng nước*” [1, tr.48]. Khi cá hồi Ánh Bạc tỏ vẻ thương cảm, các Lá Phong trình bày ý niệm mang đầy tính triết lý về quy luật tuần hoàn của vũ trụ: “*chúng tôi phải ra đi thì năm sau mới có nhiều lá phong hơn thế này được treo trên cây*” [1, tr.49]. Đó không chỉ là một tuyên ngôn thể hiện trí tuệ của tự nhiên, mà xa hơn, đó là phương thức mà tự nhiên thể hiện tròn vẹn sức mạnh trong tính san sẻ, dung hợp của mình. “*Đàn cá hồi trong làn nước thì ngược sông lên thượng lưu còn những chiếc lá phong lại đang trôi xuôi theo dòng xuống hạ lưu*” [1, tr.50]. Hai hành trình ngược chiều ấy có chung một cảm thức tư tưởng khi đều là hành trình trở về với tiếng gọi của sự cân bằng sinh thái. Và để nhân loại trở về với nguồn cội thiên nhiên của mình, góp phần công sức của mình vào sự cân bằng sinh thái, đòi hỏi ở con người sự dấn thân thật sự cả trong nhận thức lẫn hành động.

Văn học sinh thái, phê bình sinh thái, chính là vì cảm thức và lí tưởng ấy mà ra đời.

## 2.2. Những diễn ngôn giễu nhại

“- *Lí do cá hồi đứng đầu muôn loài là?*

- *Vì ta là dạng tồn tại có suy nghĩ ạ.*” [1, tr.88].

Với những thành quả về tri thức, văn hóa, kinh tế, khoa học kĩ nghệ, con người dần xây dựng cho riêng mình những mô hình xã hội – nơi mà ở đó, con người luôn ảo tưởng trở thành vị trí trung tâm, sở hữu một vẻ đẹp kiểu mẫu cả về trí tuệ lẫn hình thể cho muôn loài. Chính thế giới quan nhân loại trung tâm luận đó đã khiến con người ngủ vùi trong tính tự mãn của giống loài. Và rồi, có một sự thật đang dần được các giới nghiên cứu của nhiều chuyên ngành khẳng định rằng chỉ riêng loài người mới có thái độ tự mãn xem mình là “cái rốn của vũ trụ” như vậy! Đoạn đối thoại của cá hồi Vây Dài - với tư cách là “*giáo sư đảm nhiệm vai trò giáo dục các cá hồi*” [1, tr.87] - và các học trò như thể đang giễu nhại những kiến thức mà con người luôn tự hào từ trước đến nay, những kiến thức góp phần tạo ra những đại tự sự, những quy chuẩn bất di bất dịch về địa vị chính phục, về tư thế thao túng tự nhiên của con người. Những diễn ngôn giễu nhại còn được Ahn Do Hyun gửi gắm qua cá hồi Thánh Phán. Cá ta “*luôn tự cho rằng mình có năng lực nói chuyện được với ông trời*” [1, tr.93]. Đây là một cách châm biếm nhẹ nhàng về cách con người luôn tự tin vào khả năng chiếm lĩnh tri

thức về vũ trụ, để từ đó tự cho mình quyền được cai quản muôn loài. Nhưng rốt lại, sau những phát triển của văn minh tri thức ấy, với hàng loạt mặt trái ngổn ngang, xã hội loài người đang dần bị đẩy vào quỹ đạo của sự phát triển không bền vững khi mà bà mẹ thiên nhiên liên tục bị thương tổn. *“Sinh quyển đã trải qua quá trình phát triển tiến hóa hàng tỉ năm để đạt được trạng thái cân bằng ổn định. Ngày nay, con người và hoạt động của họ đang làm cho sinh quyển bị tổn thất, có hại cho muôn loài và cho chính con người”* [7, tr.74].

Văn học sinh thái và phê bình sinh thái kiếm tìm nguồn gốc xã hội của nguy cơ sinh thái. Thế nên, đặc điểm nổi trội của dòng văn học này là phê phán những mặt trái của văn minh, khẩn thiết kêu gọi con người bảo vệ tự nhiên, duy trì cân bằng sinh thái. Không những kêu gọi sự nhận thức lại những khuynh hướng giá trị đã lỗi thời, đã chà đạp và phá hoại thiên nhiên, những diễn ngôn giễu nhại về cách con người tri nhận sự ngạo mạn của chính mình còn nhằm đi đến việc xác lập lại một cấu trúc sinh thái mang tính hệ thống. Mang đậm tinh thần phê phán văn hóa, *“sứ mệnh của phê bình sinh thái là nhìn nhận lại văn hóa nhân loại, tiến hành phê phán văn hóa, chỉ ra căn nguyên văn hóa tư tưởng dẫn đến nguy cơ sinh thái”* [2, tr.49].

Cũng cần nói thêm rằng, để tránh giảm lại bước đi sai lầm của các học thuyết đề cao con người đã có từ trước đó, văn chương sinh thái và phê bình sinh thái không đi đến cực đoan đề cao thế

giới tự nhiên để phủ định một cách triệt để vai trò và tác dụng của con người. Trái lại, văn chương và phê bình sinh thái mong muốn hạn chế những ảo vọng quá lớn của con người đối với tự nhiên; gạt bỏ tâm lí chinh phục, ý chí đối kháng và hành động chế ngự của con người với tự nhiên; giúp con người nhìn nhận chân xác hơn về vị trí thực tế của mình trong tự nhiên. Từ đó, đi đến những quan niệm tích cực: hiểu biết và yêu thương sinh thái mới chính là phẩm tính quý giá, là niềm hạnh phúc vĩnh viễn của con người.

### 2.3. Sự quân bình của sinh thái

Ở tiểu thuyết *Cá hồi*, thế giới tự nhiên được tái hiện qua cách nhìn của loài cá Hồi, của Dòng Sông Xanh, của Lá Phong... Thông qua những suy nghĩ, phát ngôn và hành động của các sinh vật này, những nhận thức mới về sinh thái dần được khơi dẫn. Cá hồi Vây Dài cho rằng *“để phô trương năng lực bản thân (...) con người đã gây ra vô số hành động tàn nhẫn (...) Con người tàn nhẫn đến độ cá hồi không thể hiểu nổi”* [1, tr.96]. Và hình ảnh của Dòng Sông Xanh bị nhiễm độc chính là hiện thân của hệ quả đó. *“Có lúc, từ lòng mạc của con người còn chảy ào ào ra các thứ nước không màu không mùi”* [1, tr.69]. Hay như hình ảnh của cá hồi Lung Cong. Dù chỉ xuất hiện khá khiêm tốn trong tác phẩm nhưng Lung Cong chính là hiện thân của sự cảnh tỉnh cho loài người. Lung Cong sinh ra là một chú cá hồi hoàn toàn bình thường nhưng vì chất thải mà loài người đổ ra Dòng Sông Xanh – nơi Lung Cong sinh sống hàng ngày, đã khiến cơ thể của

chú bị dị dạng, thậm chí không thể nói chuyện. Một cá thể cá hoàn toàn khỏe mạnh đã bị chính con người làm cho tàn tật. Chi tiết này khiến độc giả không khỏi xót xa liên tưởng đến hiện tượng cá biển chết hàng loạt ở dọc vùng biển miền Trung nước ta vào cuối tháng 4, đầu tháng 5/2016 vừa qua. Và thật đáng buồn khi biết rằng “hiện nay, con người đã làm tuyệt chủng khoảng 120 loài có vú, 187 loài chim, 13 loài bò sát, 8 loài lưỡng cư và khoảng 30 loài cá” [7, tr.128]. Tất cả những hậu quả đó do con người gây ra đã đẩy lên những mối quan ngại về nguy cơ hủy hoại môi trường đang ngày càng trở nên quá rõ, đòi hỏi các nhà chức trách phải nhanh chóng vào cuộc, điều tra sáng tỏ và có những chế tài, hình thức xử lý minh mạch, hiệu quả.

Con người ngược đãi với thiên nhiên là vậy. Nhưng rồi, sau tất cả những phần uất ức – vì những đốn đau mà loài cá hồi phải gánh chịu từ con người, cá hồi Ánh Bạc lại nghiệm ra rằng đó chỉ là những suy nghĩ chưa thấu suốt trong cái nhìn toàn cục. “Cho đến nay mình vẫn chia sông và đất thành hai chốn riêng biệt. Mình đã cho là cá hồi sống dưới nước còn trên cạn thì là nơi con người – kẻ thù của cá hồi sinh sống. Mình đã phân biệt tự nhiên và con người, rồi con người và cá hồi. Suy nghĩ này thật nông cạn” [1, tr.117]. Chính từ cảm quan không muốn tách rời sinh thái thành những quần thể sinh thể riêng biệt như thế mà thay vì sa đà vào việc lên án thái độ của con người đối với tự nhiên, tiểu thuyết *Cá hồi* chú tâm vào việc phản ánh

những mối quan hệ giữa các chủ thể loài trong tự nhiên với nhau: “Dòng sông chảy xuôi hạ lưu là để cá hồi ngược lên nguồn” [1, tr.54]; “nước sông vừa chảy xuôi xuống dưới vừa chỉ dạy cho các cá hồi về nhiệt độ lẫn dòng chảy của mình. Rồi thì chỉ đường (...) dòng sông vẫn đang chỉ đường cho cá hồi bằng toàn bộ thân thể của mình” [1, tr.55]; “các vì sao tỏa sáng là nhờ bóng tối làm chỗ dựa” [1, tr.66]; “hoa đẹp là nhờ đất làm chỗ dựa” [1, tr.67].

Một trong những đặc điểm quan trọng của các tác phẩm sinh thái là nét “thâm mỹ sinh thái đề cao tính chính thể” [2, tr.51]. Ở đó, các đối tượng thẩm mỹ luôn được đặt trong sự tổng hòa của hệ thống tự nhiên: “vì đàn cá hồi có thể sẽ lo lắng nên khoảng thời gian này dòng sông đang giấu vào lòng mọi biểu hiện của ốm đau” [1, tr.68]; “đất nắm tay với đất và hòa làm một dưới làn nước (...) biển đang nắm tay với tất cả các lục địa trên địa cầu và tất cả hòa làm một. Đất chống đỡ cho nước, còn nước thấm ướt đất, cùng làm nên thế giới này” [1, tr.118]. Thậm chí, khi miêu tả về sự hi sinh của cá hồi Bộ Xương Khô thì sự giã từ sự sống ấy vẫn được nhìn nhận trong vòng quay của sinh tồn sinh thái: “Các cá hồi quay thành vòng tròn xung quanh Bộ Xương Khô. Dõi theo một ngọn lửa sinh mệnh sắp cháy thành tro mà chẳng thể nói lời nào (...) Linh hồn nó đã rời bỏ thân thể nhưng toàn bộ thể xác rồi sẽ tìm đến một con đường mới. Thân thể đã chết đi của nó sẽ trở thành môi cho mọi loài vì sinh vật trong làn nước, rồi các vi sinh

vật ấy lại trở thành thức ăn vô béo cho các cá hồi con” [1, tr.98]. Như vậy, để duy trì sự sống sinh thái, cần phát huy sự cân bằng sinh thái. Vì rằng, mọi thứ trên trái đất này đều có quan hệ tương tác, mà vòng tuần hoàn vật chất chính là một trong những biểu hiện.

Khởi đi từ quan niệm hài hòa, tương hỗ, hệ thống của sinh thái học, từ tư tưởng sinh thái của Engels, Darwin, từ triết học sinh thái của Heidegger, từ triết học sinh thái chính thể luận đương đại..., chủ nghĩa chính thể sinh thái chính là tư tưởng hạt nhân của phê bình sinh thái [2, tr.49]. Quan trọng hơn cả là sự cân bằng sinh thái. Sự cân bằng đó không chỉ là biểu hiện về chuỗi thức ăn trong tính chuyên hóa vật chất của nó, mà còn là thế giới quan về một chính thể sinh thái có ý thức tương hỗ cho nhau. Gần cuối truyện, khi Ánh Bạc vượt thác và gặp một Bạc Đá luôn bị con người giẫm lên để đi qua, trong khi cá hồi Ánh Bạc cảm thương cho Bạc Đá vì phải “*đứng trong nước đưa con người đi hướng này hướng kia mãi đến độ đã bị mòn nhẵn hết cả*” [1, tr.114] thì trái lại, Bạc Đá nhẹ nhàng trình bày một triết lí cộng sinh đầy thiện tính: “*giả mà không bị giẫm đạp thì lẽ sống tôi không còn nữa. Tôi vừa để họ giẫm lên vừa đưa những bước chân họ đi mà*” [1, tr.115]. Việc Bạc Đá cảm nhận về sự sinh tồn của bản thân, và xa hơn, thấu thị lí do của sự sinh tồn đã như một ngụ ngôn nhắc nhở về trách nhiệm, nghĩa vụ của con người giữa cuộc hiện hữu này. Sự cho đi và nhận lại luôn là nguyên lí cuộc sống, là trách nhiệm và nghĩa vụ tôn

trọng thiên nhiên của bất kì một sinh thể nào trong vũ trụ.

Dòng Sông Xanh “*muốn tin những người cầm máy ảnh. Vì càng hiểu sẽ càng thấy con người cũng là một phần của tự nhiên*” [1, tr.71]. Khi tận mắt nhìn thấy những con người cầm máy ảnh, cá hồi Ánh Bạc đã cố gắng bơi gần đến những người ấy. “*Sự thật rằng có cả những con người đáng tin trên thế giới này khiến nó vô cùng phấn khích*” [1, tr.110]. Và Ánh Bạc đã nghĩ rằng “*con người cầm máy ảnh đích thị là những người biết trông ngàng làm bạn với cá hồi*” [1, tr.111]. Tiểu thuyết *Cá hồi* kết thúc bằng một dự cảm tươi tắn thông qua cuộc đối thoại ngắn giữa Ánh Bạc và nhân vật cậu bé.

“- *Khi nào cậu lớn lên, mong rằng cậu cũng sẽ sống và mang theo máy ảnh. Ý tôi là thay vì mang cần câu ấy.*

- *Được, tớ sẽ không quên đâu*” [1, tr.113].

Lựa chọn nhân vật cậu bé là một vai trong cuộc đối thoại giữa thiên nhiên và con người, Ahn Do Hyun như muốn khơi gợi đến quan điểm “*nhân chi sơ tính bổn thiện*”. Sở dĩ con người suy nghĩ và hành xử thô bạo với thiên nhiên chính là vì chưa nhận thức đủ đầy vị trí cần có của mình giữa tự nhiên trong quá trình tri nhận về thế giới. “*Theo Rousseau, con người chỉ có một ‘nghề’ duy nhất được phép học: LÀM NGƯỜI: ‘Trong trật tự tự nhiên, nơi con người đều bình đẳng, thì làm người là nghề nghiệp chung của họ’*” [5]. Và rằng: “*giáo dục ‘nhân tạo’ từ con người như trước nay cần được cân đối lại bằng sự tiếp xúc, gần gũi, thân*

*mật, không sợ hãi với muôn loài động vật, thực vật, cũng như với những mãnh lực và những kì quan thiên nhiên phong phú. Không sợ là bước đầu của yêu và quý”* [5]. Nếu con người đã quá quen thuộc với luận điểm “*tất cả mọi người sinh ra đều có quyền được sống*” thì giờ đây, cần phải quan niệm rằng tất cả sinh vật sinh ra đều có quyền được tồn tại, đều có quyền được bình đẳng. Đây là quyền lợi của thiên nhiên, của sinh thái. Chỉ có duy trì quyền lợi trên hết này, toàn cõi vũ trụ mới có thể trường tồn trong sự cân bằng hệ thống của nó. Nhà văn đã vào cuộc, đã đưa ra những cảnh báo về nguy cơ sinh thái, câu chuyện bây giờ thuộc về độc giả. Cần lắm việc thiết lập những tầm đón đợi của người đọc mà ở đó, nhu cầu truy vấn về sinh thái luôn là một nhu cầu bức thiết.

### 3. Kết luận

Nguy cơ sinh thái không ở đâu xa mà chính từ sự nhận thức và tư duy của con người về tự nhiên muôn loài. Là một trong những nguyên nhân văn hóa sâu xa dẫn đến nguy cơ sinh thái, văn học, hơn lúc nào hết, cần ý thức rõ trách nhiệm của mình với sinh thái. Rất cần và rất quý những tác phẩm như tiểu thuyết *Cá hồi* – một tác phẩm chỉ trên dưới trăm trang nhưng đã phản ánh được yêu cầu và tâm thức tất yếu của thời đại khi con người đang gánh chịu sự giận dữ và đáp trả của

thiên nhiên. Một cách đơn phương, một chiều, loài người đã dần quy cả tự nhiên chỉ giản đơn thành đối tượng để tri nhận, nghiên cứu, khám phá và chiếm lĩnh mà không biết rằng, sự thật, con người vẫn luôn là một phần của thế giới trong tính toàn vẹn, ràng buộc của nó. Hay nói cách khác, là một cộng đồng sinh mệnh tiến hóa, thiên nhiên chứa đựng cả sinh mệnh và sự tiến hóa của loài người. Việc chia tách con người ra khỏi tự nhiên chỉ làm méo mó nhân cách của mỗi cá nhân.

Tiểu thuyết *Cá hồi*, ngay từ ý thức sáng tác, đã cho thấy cảm quan phê phán con người từ điểm nhìn phê bình sinh thái - kêu gọi xa rời lập trường nhân loại trung tâm luận, đồng thời, hồi thúc việc suy tôn quan điểm trái đất trung tâm luận trở thành thái độ và tình cảm đúng đắn của con người đối với cuộc sống muôn loài. Như chính tâm sự của nhân vật tôi trong tác phẩm: “*Tôi đã ghen tị nhất trần đời với cái người cầm máy ảnh chụp được bức ảnh ấy. Người đã tận mắt nhìn thấy những con cá hồi còn sống bật tanh tách. Có lẽ người đó mặc cả bộ đồ thợ lặn xuống nước vì muốn trông ngang cá hồi để chụp hình không chừng*” [1, tr.10]. Chỉ có hiểu biết và yêu thương muôn loài trong tự nhiên, con người mới gìn giữ được sự sống hài hòa và vĩnh cửu.

<sup>1</sup> “How then can we contribute to environmental restoration, not just in our spare time, but from within our capacity as professors of literature? The answer lies in recognizing that current environmental problems are largely of our own making, are, in other words, a by-product of culture.” [8, p.XXI].

<sup>2</sup> “Ecocriticism is the study of the relationship between literature and the physical environment (...) ecocriticism takes an earth-centered approach to literary studies.” [8, P.XVIII].

<sup>3</sup> Milan Kundera – Nguyễn Ngọc dịch (1998), *Nghệ thuật của tiểu thuyết*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahn Do Hyun 안도현 (2015), *Cá hồi 연어*, Nguyễn Thị Thu Yến dịch, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
2. Đỗ Văn Hiểu (2012), “Phê bình sinh thái – khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 15, số X2, tr.48-54.
3. Vũ Dương Ninh chủ biên (2013), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Lê Lưu Oanh, Trần Thị Ánh Nguyệt (2016), “Khuynh hướng phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học”, *Tạp chí Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật*, số 01/2016.
5. Bùi Văn Nam Sơn (2014), “Rousseau: Giáo dục “tự nhiên” là gì?”, *Tạp chí Người Đô Thị*, Bộ mới, số 17, <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=62&News=7155&CategoryID=6>, truy cập ngày 12/01/2016.
6. Thornber, K. (2013), *Những tương lai của phê bình sinh thái và văn học*, Hải Ngọc dịch, [hieutn1979.wordpress.com](http://hieutn1979.wordpress.com), truy cập ngày 12/01/2016; phần 1: <https://hieutn1979.wordpress.com/2013/04/27/karen-thornber-nhung-tuong-lai-cua-phe-binh-sinh-thai-va-van-hoc-phan-1/>, phần 2: <https://hieutn1979.wordpress.com/2013/06/20/karen-thornber-nhung-tuong-lai-cua-phe-binh-sinh-thai-va-van-hoc-phan-cuoi/>
7. Lê Thanh Vân (2015), *Con người và môi trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Glotfelty, C. (1996), “Literary Studies in an Age of Environmental Crisis”, Introduction of *Ecocriticism Reader: Landmarks in Literary Ecology*, Edited by Cheryl Glotfelty and Harold Fromm, the University of Georgia Press. [http://www.graduateschools.uni-wuerzburg.de/fileadmin/43030300/Heise-Materialien/Glotfelty\\_ecocriticism\\_intro.pdf](http://www.graduateschools.uni-wuerzburg.de/fileadmin/43030300/Heise-Materialien/Glotfelty_ecocriticism_intro.pdf), truy cập ngày 12/01/2016.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-01-2016; ngày phản biện đánh giá: 10-3-2016; ngày chấp nhận đăng: 21-5-2016)